

QUY TRÌNH SỐ 12
Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)
(Ban hành kèm Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục, mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	01	Bản chính
2	Dự án liên kết (theo Phụ lục, mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	01	Bản chính
3	Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (theo Phụ lục, mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	01	Bản chính
4	Các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường	01	Bản sao chụp
	HOẶC Cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục, mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)	01	Bản chính
5	Hợp đồng liên kết	01	Bản sao chụp

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo biểu mẫu BM 02.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo biểu mẫu BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ thành phần và điều kiện tiếp nhận, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu hồ sơ đầy đủ thành phần và điều kiện tiếp nhận, tiến hành tiếp nhận hồ sơ, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần và điều kiện tiếp nhận đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. <p>=> Thời gian tiếp</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	hồ sơ/ Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	chức Phòng KTHT &TT	làm việc	I - BM01 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định - Phiếu trình và Dự thảo Thông báo của Sở	KTHT&TT tổng hợp hồ sơ gồm: Biên bản họp Hội đồng thẩm định; Dự thảo phiếu trình Sở; Dự thảo Thông báo từ chối phê duyệt hồ sơ hỗ trợ dự án liên kết (nêu rõ lý do).
B4.2	Xem xét hồ sơ	Trưởng phòng KTHT &TT	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM01 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định - Phiếu trình và Dự thảo Thông báo của Sở	- Xem xét hồ sơ - Ký vào Phiếu trình Sở - Ký nháy vào Thông báo từ chối phê duyệt hồ sơ hỗ trợ dự án liên kết
B4.3	Duyệt hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục KTHT	0,5 ngày làm việc	- Theo mục I - BM01 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định - Phiếu trình và Dự thảo Thông báo của Sở	- Xem xét hồ sơ - Ký vào Phiếu trình Sở - Ký nháy vào Thông báo từ chối phê duyệt hồ sơ hỗ trợ dự án liên kết

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu trình và Tờ trình của Sở - Dự thảo Quyết định phê duyệt 	<ul style="list-style-type: none"> đề trình UBND Thành phố.
B6	Xem xét hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng KTHT &TT	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM01 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định - Phiếu trình và Tờ trình của Sở - Dự thảo Quyết định phê duyệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký vào Phiếu trình Sở - Ký nháy vào Tờ trình của Sở
B7	Duyệt hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục KTHT	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - BM01 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định - Phiếu trình và Tờ trình của Sở - Dự thảo Quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ - Ký vào Phiếu trình Sở - Ký nháy vào Tờ trình của Sở

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	hồ sơ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường	viên phòng HC-QT thuộc Văn phòng UBND Thành phố	ngày làm việc	liệu liên quan	thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan và cấp giấy biên nhận. - Chuyển hồ sơ cho công chức phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thụ lý.
B11	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Thành phố	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ, tài liệu liên quan - Dự thảo Phiếu trình và Tờ trình	Xem xét thẩm định hồ sơ, tài liệu liên quan: - Hồ sơ đạt yêu cầu: + Tham mưu văn bản lấy ý kiến thành viên UBND TP; + Tổng hợp ý kiến thành viên UBNDTP; + Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét. - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: chuyên viên lập Tờ trình kèm dự thảo Công văn chuyển trả hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.
B12	Xem xét hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng	01 ngày làm việc	- Hồ sơ, tài liệu liên quan - Dự thảo Phiếu trình và Tờ trình	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, ký Phiếu trình và Tờ trình Trình Lãnh đạo UBND Thành phố phê duyệt hồ sơ hỗ trợ dự án liên kết.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		trường			phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Quyết định phê duyệt	- Trả kết quả cho tổ chức. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục, mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)
5.	BM 05	Mẫu Dự án liên kết (theo Phụ lục, mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)
6.	BM 06	Mẫu Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (theo Phụ lục, mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)
7.	BM 07	Mẫu Các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục, mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP)

- Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Liên kết đảm bảo ổn định:

+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 05 năm;

+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 03 năm.

- Dự án liên kết có sự hỗ trợ của nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VII. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển, hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:

.....

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:

.....

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông:

.....

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

.....

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm:

.....

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:

.....

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

.....

III. CAM KẾT:

..... (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):...../.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

.....

- Người đại diện theo pháp luật:

.....

- Chức vụ:

.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

.....

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại:..... Fax:E-mail

.....

c)

.....

.....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

.....

...

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

.....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

.....

.....

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN

KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

.....

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ:.....

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

.....

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

.....

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):.....

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:
 đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:
 đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:
 đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):
 đồng

-(tên đơn vị tham gia liên kết):
 đồng

3. Các nguồn vốn khác:đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)